

Bản tin ATC

Tháng 10 năm 2019

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Giới thiệu Thông tư 68/2019 về hóa đơn điện tử	1
Bãi bỏ thông tư về thí điểm chính sách thuế TNDN với tổ chức tài chính vi mô	1

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Giá chuyển nhượng vốn	2
Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế	2 - 5

PHÁP LÝ CHO CÁC CÔNG TY KHỞI NGHIỆP

Giao kết hợp đồng lao động với người cao tuổi trong Công ty	6 - 7
---	-------

VĂN BẢN MỚI

Giới thiệu Thông tư 68/2019 về hóa đơn điện tử



Tổng cục Thuế vừa ban hành Công văn 4178/TCT-CS về một số nội dung của Thông tư số 68/2019/TT-BTC về hóa đơn điện tử (HĐĐT) khi bán hàng hóa, dịch vụ.

Theo đó, để tạo điều kiện cho công tác triển khai Thông tư 68, Tổng cục Thuế giới thiệu một số nội dung về HĐĐT, đơn cử như:

- Nội dung trên HĐĐT;
- Các trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung;
- Định dạng HĐĐT;
- Việc áp dụng HĐĐT;
- Các trường hợp rủi ro cao về thuế sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế;
- Sử dụng HĐĐT có mã theo từng lần phát sinh;
- Sử dụng HĐĐT trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ;
- Trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn có mã và không có mã của cơ quan thuế;
- Xử lý hóa đơn có mã và không có mã khi có sai sót;
- Chuyển dữ liệu HĐĐT không có mã đến cơ quan thuế;
- Xử lý sự cố khi sử dụng HĐĐT có mã của cơ quan thuế;...

Công văn số 4178/TCT-CS ngày 15/10/2019 của Tổng cục Thuế

Bãi bỏ thông tư về thí điểm chính sách thuế TNDN với tổ chức tài chính vi mô

Bãi bỏ Thông tư số 116/2012/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Tổ chức tài chính quy mô nhỏ trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình Thương.

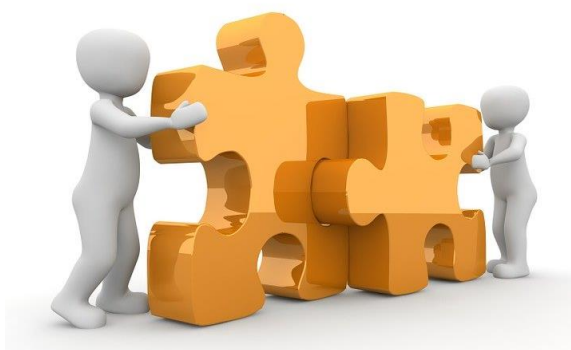
Bãi bỏ Thông tư số 135/2013/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2013 hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các tổ chức tài chính vi mô.

Thông tư số 71/2019/TT-BTC ngày 08/10/2019 của Bộ Tài chính



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Giá chuyển nhượng vốn



Đối với Công ty không giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng cổ phần của công ty được căn cứ vào giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

Trong trường hợp Cơ quan thuế có căn cứ xác định giá chuyển nhượng khai thuế thu nhập cá nhân chưa phù hợp và có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế có

thể ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Công văn số 3082/TCT-DNNCN ngày 06/08/2019

Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

20 thay đổi trong giao dịch thuế điện tử kế toán cần cập nhật

Tổng cục Thuế (TCT) ban hành Công văn 4409/TCT-KK giới thiệu điểm mới Thông tư 66/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 110/2015/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Trong đó, những thay đổi sau đây sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 05/11/2019, vì vậy, các đơn vị, cá nhân có liên quan (đặc biệt là kế toán) cần phải cập nhật ngay:



1. Thời gian nộp hồ sơ thuế

- Hiện hành: Chưa quy định cụ thể về đối với từng hồ sơ thuế điện tử.

- Từ 05/11/2019:

+ Quy định rõ về thời gian nộp hồ sơ thuế đối với từng hồ sơ thuế điện tử (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế).

+ Căn cứ để cơ quan thuế (CQT) tính thời gian nộp hồ sơ thuế điện tử của người nộp thuế (NNT).

Xem chi tiết tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư 66.

2. Bỏ nội dung về không bị xử phạt VPHC về hành vi chậm nộp hồ sơ thuế điện tử, miễn tiền chậm nộp

- Hiện hành: Quy định việc được miễn tiền chậm nộp cho khoản nộp có hạn nộp nằm trong khoảng thời gian hệ thống có sự cố theo thông báo của TCT; NNT nộp hồ sơ, chứng từ thuế điện tử trong ngày tiếp theo sau.

3. Bổ sung lựa chọn nộp hồ sơ bản giấy tại CQT, nộp tiền thuế tại KBNN hoặc ngân hàng thương mại trong thời gian Cổng TTĐT của TCT bị lỗi.

4. Thêm quy định về việc cấp tài khoản khi giao dịch

- Hiện hành: Không quy định.

- Từ 05/11/2019: NNT được cấp một tài khoản chính để thực hiện đầy đủ các giao dịch điện tử (GDĐT) với CQT; NNT được sử dụng tài khoản chính để đăng ký thêm một hoặc một số tài khoản phụ qua chức năng trên Cổng TTĐT của TCT.

5. Điều kiện để cá nhân thực hiện GDĐT với CQT

- Hiện hành: Không quy định.

- Từ 05/11/2019: Cá nhân thực hiện GDĐT với CQT bằng mã xác thực GDĐT phải là cá nhân đã có mã số thuế.

6. Thời hạn TCT trả Thông báo 01-1/TB-TĐT (ĐKT điện tử) cho NNT

- Hiện hành: Không quy định.

- Từ 05/11/2019: Chậm nhất 15 phút sau khi tiếp nhận hồ sơ ĐKT điện tử.

7. Sửa đổi thời hạn CQT kiểm tra hồ sơ và trả thông báo không chấp nhận trong trường hợp hồ sơ ĐKT lần đầu có sai sót

- Hiện hành: 03 ngày làm việc.

- Từ 05/11/2019: 02 ngày làm việc.

8. Về việc trả thông báo của CQT sau khi nhận được hồ sơ ĐKT

- Hiện hành: Tất cả các hồ sơ ĐKT đều được trả thông báo sau khi CQT kiểm tra, bao gồm cả trường hợp hồ sơ hợp lệ.

- Từ 05/11/2019: chỉ thông báo cho NNT đối với hồ sơ đăng ký thuế sau khi kiểm tra có sai sót.

9. Về trường hợp hồ sơ ĐKT bản giấy không khớp với bản điện tử

- Hiện hành: Không quy định.

- Từ 05/11/2019: Nếu thông tin trên hồ sơ bằng bản giấy đầy đủ, chính xác, CQT giải quyết theo hồ sơ giấy, NNT không phải nộp lại hồ sơ điện tử.

10. Về hiệu lực của hồ sơ ĐKT điện tử

- Từ 05/11/2019:

Hồ sơ ĐKT điện tử đã nộp không còn hiệu lực nếu sau thời hạn trả kết quả ĐKT 30 ngày kể từ ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ mà:

NNT không đến CQT hoặc đến nhưng không có văn bản nêu rõ lý do để thống nhất với quy định về đăng ký DN bằng điện tử và CQT không phải theo dõi kết quả xử lý hồ sơ ĐKT điện tử nhưng NNT không đến nhận kết quả.

- Hiện hành: Chưa quy định.

11. Mẫu Thông báo không chấp nhận hồ sơ ĐKT điện tử trong trường hợp hồ sơ ĐKT điện tử không hợp lệ, có sai sót

- Hiện hành: Mẫu số 06/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư 110/2015.

- Từ 05/11/2019: Mẫu 01-2/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư 66/2019.

12. Thời hạn trả thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ thuế điện tử cho NNT

- Hiện hành: Chưa quy định.

- Từ 05/11/2019: Chậm nhất 15 phút sau khi nhận hồ sơ.

13. Về việc đăng ký nhận kết quả giao dịch qua đường bưu chính

- Từ 05/11/2019: NNT đăng ký nhận GCN đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế qua đường bưu chính thì cơ quan Thuế gửi đến địa chỉ NNT đã đăng ký; NNT không phải đến nhận kết quả tại trụ sở của CQT.

- Hiện hành: Chưa quy định.

14. Thời hạn CQT kiểm tra hồ sơ và trả thông báo không chấp nhận trong trường hợp hồ sơ ĐK thay đổi thông tin ĐKT có sai sót

- Hiện hành: 03 ngày làm việc.

- Từ 05/11/2019: 02 ngày làm việc.

15. Xử lý với trường hợp hồ sơ thuế điện tử đã gửi có sai sót

- Hiện hành: NNT thực hiện giải trình, bổ sung thông tin cho hồ sơ đã nộp.

- Từ 05/11/2019: NNT nộp lại hồ sơ điện tử khác để thay thế.

16. Mẫu Thông báo không chấp nhận hồ sơ ĐKT điện tử trong trường hợp hồ sơ ĐKT điện tử không hợp lệ, có sai sót

- Hiện hành: Mẫu số 06/TB-TĐT ban hành tại Thông tư 110/2015.

- Từ 05/11/2019: Mẫu 01-2/TB-TĐT ban hành tại Thông tư 66/2019.

17. Thời gian TCT gửi thông tin xác nhận trường hợp NNT có điều chỉnh thông tin về nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế

- Hiện hành: 05 ngày làm việc.

- Từ 05/11/2019: 02 ngày làm việc.

18. Về việc thông báo kết quả xử lý hồ sơ khai thuế điện tử

- Hiện hành: Mẫu số 01/TB-TĐT ban hành tại Thông tư 110/2015.

- Từ 05/11/2019: Mẫu số 01-1/TB-TĐT và Mẫu 01-2/TB-TĐT ban hành tại Thông tư 66/2019.

19. Về trách nhiệm nộp lại hồ sơ nếu được CQT thông báo không chấp nhận

- Từ 05/11/2019: Hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, NTT không nộp lại hồ sơ hoặc có nộp lại nhưng không được CQT chấp nhận thì được xác định là chưa hoàn thành việc nộp hồ sơ khai thuế.

- Hiện hành: chưa quy định.

20. Biểu mẫu

- Sửa đổi các biểu mẫu tại Thông tư 110/2015:
 - + Thông báo về sự cố kỹ thuật của cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế mẫu 02/TB-TĐT ;
 - + Thông báo về tài khoản giao dịch thuế điện tử theo mẫu 03/TB-TĐT ;
 - + Thông báo về việc xác nhận nộp thuế điện tử theo mẫu 05/TB-TĐT ;
 - + Tờ khai đăng ký giao dịch với cơ quan thuế bằng phương thức điện tử theo mẫu 01/ĐK-TĐT ;
 - + Tờ khai đăng ký thay đổi, bổ sung thông tin giao dịch thuế điện tử theo mẫu 02/ĐK-TĐT .
- Bãi bỏ Mẫu 01/TB-TĐT" và Mẫu 06/TB-TĐT tại Thông tư 110/2015.
- Bổ sung biểu mẫu (kèm theo Thông tư 66/2019).
 - + Thông báo về việc điều chỉnh thông tin nộp thuế theo mẫu 06/TB-TĐT ;
 - + Giấy đề nghị xác nhận số đã nộp NSNN theo mẫu số C1-10a/NS-TĐT ;
 - + Giấy xác nhận/không xác nhận số thuế đã nộp NSNN theo mẫu số mẫu C1-10b/NS-TĐT.

PHÁP LÝ CHO CÁC CÔNG TY KHỞI NGHIỆP

Giao kết hợp đồng lao động với người cao tuổi trong Công ty



Người lao động cao tuổi là những người tiếp tục lao động sau tuổi 60 đối với nam và 55 đối với nữ - Đây là độ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về lao động; đồng thời, là một trong các điều kiện để hưởng chế độ hưu trí của Bảo hiểm xã hội.

Khi có nhu cầu, các bên có thể thỏa thuận để tiếp tục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới; nhưng với điều kiện tiên quyết là người lao động cao tuổi vẫn còn đủ sức khỏe để lao động theo kết luận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền. Cho nên,

doanh nghiệp cần tổ chức cho người lao động này khám sức khỏe hoặc yêu cầu kết quả khám sức khỏe từ họ.

Có 03 vấn đề mà doanh nghiệp cần lưu ý khi giao kết hợp đồng lao động với những người lao động cao tuổi (sau đây gọi tắt là NLĐCT):

Thứ nhất, chính vì tiếp tục lao động sau độ tuổi này nên sẽ tồn tại 02 trường hợp:

1. Trường hợp thứ nhất: NLĐCT đã đủ điều kiện và đã hưởng chế độ hưu trí (hưởng lương hưu hàng tháng);
2. Trường hợp thứ hai: NLĐCT chưa đáp ứng được điều kiện về số năm đóng Bảo hiểm xã hội tối thiểu để hưởng chế độ hưu trí.

Sở dĩ, doanh nghiệp cần phải phân định 02 trường hợp này là vì:

Đối với trường hợp thứ hai, doanh nghiệp và NLĐCT vẫn tiếp tục đóng Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (nếu giao kết hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên), đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp (nếu giao kết hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên)

Còn đối với trường hợp thứ nhất, dù NLĐCT có giao kết loại hợp đồng lao động gì với thời hạn bao lâu đi chăng nữa thì họ cũng không thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm y tế nữa.

Khi đó, doanh nghiệp có trách nhiệm chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương cho NLĐCT một khoản tiền tương đương với mức đóng các loại bảo hiểm này thuộc trách nhiệm đóng của doanh nghiệp.

Ví dụ:

Người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp với mức tiền lương tính đóng các loại bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) là 5,000,000 đồng; nay, họ đã hưởng lương hưu hàng tháng nhưng vẫn tiếp tục quan hệ lao động với doanh nghiệp (trở thành NLĐCT) theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng và mức lương tính đóng các loại bảo hiểm không đổi.

Doanh nghiệp và NLĐCT này không phải tham gia các loại bảo hiểm nữa; thay vào đó, doanh nghiệp sẽ trả thêm khoản tiền tương ứng với mức đóng các loại bảo hiểm của doanh nghiệp nhân với mức lương tính đóng của người lao động này: $21.5\% \times 5,000,000$.

Thứ hai, doanh nghiệp không được phép sử dụng NLĐCT để làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe; trừ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. NLĐCT là người có kinh nghiệm, với thâm niên nghề nghiệp từ đủ 15 năm trở lên; trong đó có ít nhất 10 năm hành nghề liên tục tính đến trước thời điểm ký hợp đồng lao động;
2. NLĐCT là người có tay nghề cao, có chứng nhận hoặc chứng chỉ nghề hoặc được công nhận là nghệ nhân theo quy định của pháp luật; doanh nghiệp phải tổ chức kiểm tra, sát hạch trước khi ký hợp đồng lao động;
3. Người lao động phải có đủ sức khỏe theo tiêu chuẩn sức khỏe do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành sau khi có ý kiến của bộ chuyên ngành tương ứng với nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; được người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất 02 lần trong 01 năm;
4. Chỉ sử dụng không quá 05 năm đối với từng NLĐCT;
5. Phải bố trí ít nhất 01 người lao động không phải là NLĐCT cùng làm với NLĐCT khi triển khai công việc tại một nơi làm việc;
6. Có Đơn của người lao động cao tuổi tự nguyện làm việc để doanh nghiệp xem xét trước khi ký hợp đồng lao động.

Doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng NLĐCT làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phải lập Phương án sử dụng người lao động cao tuổi, gửi Bộ có thẩm quyền quản lý ngành với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Chức danh nghề, công việc, kèm theo mô tả đặc điểm, điều kiện lao động của nghề, công việc sử dụng NLĐCT;
2. Đề xuất và đánh giá từng điều kiện cụ thể nêu trên khi sử dụng NLĐCT.

Việc sử dụng NLĐCT làm các nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cũng phải thực hiện theo như vậy.

Thứ ba, doanh nghiệp phải tổ chức cho NLĐCT khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913 535 125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983 61 21 81
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989 204 959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2019 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited